

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ -ST.

Ngày: 30- 11 - 2018.

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ ,TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trí

Ông Vũ Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân Ngân - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89 /2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018; về việc ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST- DS ngày 27/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị A, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 7, phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

(Chị An có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: anh Lường Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Vệ, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

(Triệu tập hợp lệ lần thứ hai - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lù Thị A trình bày: Chị và anh Lường Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 15.7.2010 tại UBND xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc được những năm đầu tiên thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Hiếm không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh chửi vợ, chị đã nhiều lần khuyên giải anh H nhưng anh không thay

đôi. Anh chị đã sống ly thân 06 năm không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị An xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Lường Văn H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lường Thị Phương T, sinh ngày 26.6.2010, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có và không yêu cầu gì.

Về chứng cứ: Chị A đã cung cấp cho tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao(Có chứng thực) sổ hộ khẩu của Chị, bản sao giấy khai sinh của con, bản sao chứng minh nhân dân của chị và đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập H nhiều lần, cụ thể vào các ngày 06 tháng 11 năm 2018 và 09 tháng 11 năm 2018 để viết bản tự khai, trình bày ý kiến và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với yêu cầu của chị A. Tuy nhiên anh đều vắng mặt và không có yêu cầu gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, giấy triệu tập, quyết định tại nơi cư trú cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản này theo quy định của tổ tụng dân sự, nhưng anh Hiêm cố tình không đến tòa án để giải quyết, mặc dù anh vẫn có hộ khẩu và có mặt tại nơi cư trú là Bản Vệ, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Tại phiên tòa: Ý kiến của Kiểm sát viên Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70 của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lù Thị A, áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn anh H; con chung: cần giao cháu Lường Thị Phương T, sinh ngày 26.6.2010 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị A không yêu cầu anh Hiêm cấp dưỡng nuôi con là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận; tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên hội đồng xét xử không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, tòa án nhận định:

Căn cứ vào các Điều 172, 173, 174, Khoản 5 Điều 177, Khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ, Tòa án đã triệu tập anh Hiếm đến lần thứ hai mà anh Vẫn vắng mặt không có lý do và không có chứng cứ cho rằng sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Chị An cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[1] Anh Lương Văn H có hộ khẩu tại Bản Vệ, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, nên việc tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tiến hành báo gọi nhiều lần nhưng anh Hiếm đều không đến tòa án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã xác minh tại Bản Vệ, xã Nghĩa An là nơi cư trú của anh Hiếm thì được biết anh vẫn có hộ khẩu và thường trú tại địa phương, tuy nhiên anh trốn tránh không đến tòa án theo giấy triệu tập.

[2] Ngày 05.7.2010 tại UBND xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, anh H và chị A đăng ký kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân 06 năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, do đó xác định tình cảm của anh chị không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, xử chấp nhận yêu cầu của chị A ly hôn anh H theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung cháu Lương Thị Phương T, sinh ngày 26.6.2010, chị A đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có và không yêu cầu gì.

[5] Về án phí: chị An chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28,35,39,147,227,228,238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51,56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; nghị quyết 326 ngày 30 - 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị A, xử cho chị Lò Thị A ly hôn anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Phương T, sinh ngày 26.6.2010 cho chị Lò Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng, anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lò Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001675 ngày 22/10/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Chị A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa An, TXNL
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hùng